

DANH SÁCH BỔ SUNG
CÁC ĐỐI TƯỢNG TẶNG QUÀ TẾT NGUYÊN ĐÁN BÌNH NGỌ - NĂM 2026

Ban hành kèm theo Quyết định số : /QĐ-UBND ngày /03/2026 của UBND xã Yết Kiêu

TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ, ĐƠN VỊ CÔNG TÁC TRƯỚC KHI NGHỈ HƯU	NƠI CƯ TRÚ HIỆN NAY HOẶC NƠI CÔNG TÁC (NẾU CÓ)	HUY HIỆU ĐẢNG CAO NHẤT ĐÃ ĐƯỢC TẶNG (NHÓM 4) <i>(Viết số lượng: 1 vào ô tương ứng)</i>								MỨC TẶNG	
					D2: 65 năm đến dưới 80 năm			D3: 55 năm đến dưới 65 năm		D4: 45 năm đến dưới 55 năm		D5: 30 năm đến dưới 45 năm		
					75 năm	70 năm	65 năm	60 năm	55 năm	50 năm	45 năm	40 năm		30 năm
1	2	3	4	6	7	8	9	10					11	
1	Nguyễn Văn Tá	1927	Trưởng phòng BĐ	thôn Quỳnh Huê	1									1,000,000
2	Lê Thị Huân	1930	Đảng viên	thôn Phương Xá	1									1,000,000
3	Vũ Văn Như	1924	Phó phòng TL	thôn Quỳnh Huê		1								1,000,000
4	Vũ Xuân Nhiên	1936	Bộ đội	thôn Hạ Bì			1							1,000,000
5	Vũ Văn Vũ	1941	Cán bộ VP huyện	thôn Quỳnh Huê				1						800,000
6	Đoàn Văn Chiết	1936	Bí thư Đảng ủy xã	thôn Vô Lượng				1						800,000
7	Phạm Văn Dương	1941	Cán bộ hành chính	thôn Vô Lượng				1						800,000
8	Phạm Thị Thu	1941	Giáo viên	thôn Vô Lượng				1						800,000
9	Phạm Hữu Cáo	1939	Bộ đội	thôn Hạ Bì				1						800,000
10	Vũ Văn Minh	1941		thôn Dồi Hồng				1						800,000
11	Hoàng Văn Quyết	1946	Bộ đội mất sức	thôn Ty					1					800,000
12	Phạm Thị Thành	1936	Nhân viên CHMB	thôn Vô Lượng					1					800,000

13	Nguyễn Văn Sản	1946	Thường vụ HND xã	thôn Vô Lượng					1						800,000
14	Nguyễn Văn Phiêu	1948	Bộ đội nghỉ hưu	thôn Quỳnh Huế					1						800,000
15	Phạm Thanh Hồng	1948	Công nhân	thôn Bá Đại					1						800,000
16	Trần Đình Tô	1941	Bộ đội	thôn Hoàng Kim					1						800,000
17	Phạm Thị My	1941	Đảng viên	thôn Gạch					1						800,000
18	Tăng Đức Phúc	1951	Đảng viên	thôn Huyền Bùa					1						800,000
19	Đỗ Văn Đen	1946	Đảng viên	thôn Khăn					1						800,000
20	Nguyễn Đức Tăng	1941		thôn Chuối					1						800,000
21	Nguyễn Đức Quý	1941		thôn Chuối					1						800,000
22	Lê Xuân Mai	1946		thôn Anh					1						800,000
23	Nguyễn Xuân Hóa	1951	Cán bộ chi cục thuế	thôn Vô Lượng						1					700,000
24	Vũ Văn Tồn	1951	Công an nghỉ hưu	thôn Quỳnh Huế						1					700,000
25	Trần Văn Nhỡ	1946	Buru tá xã	thôn Bá Đại						1					700,000
26	Trần Quang Diễm	1951	Đại úy nghỉ hưu	thôn Bá Đại						1					700,000
27	Phạm Sĩ Thành	1950	Bộ đội	thôn Hạ Bi						1					700,000
28	Phạm Văn Đính	1946	Đảng viên	thôn Gạch						1					700,000
29	Phạm Trọng Phương	1951		thôn Lại						1					700,000
30	Phạm Văn Lạnh	1946		thôn Già						1					700,000
31	Đoàn Văn Cát	1956	Bộ đội bệnh binh	thôn Vô Lượng							1				700,000
32	Bùi Thị Nhũ	1951	Giáo viên	thôn Bá Đại							1				700,000
33	Phạm Đình Mười	1956	Công an viên	thôn Trịnh Thanh Vân								1			700,000

34	Lê Thị Chiêu	1956	Y sĩ	thôn Khuông Phụ							1			700,000
35	Phạm Đình Máy	1956	Bộ đội	thôn Thượng Bì 2							1			700,000
36	Lê Bá Toàn	1956	Chủ tịch HND	thôn Thượng Bì 2							1			700,000
37	Vũ Nhân Tuyển	1956	Bộ đội	thôn Hoàng Kim							1			700,000
38	Phạm Ngọc Báu	1956	Đảng viên	thôn Khăn							1			700,000
39	Bùi Xuân Phương (Bùi Văn Phương)	1955		thôn Lại							1			700,000
40	Nguyễn Thị Hải	1956		thôn Dôi Hồng							1			700,000
41	Phạm Văn Cống	1952	Công nhân NTLH	thôn Trung								1		600,000
42	Trịnh Văn Bồng	1956	Công nhân	thôn Vân Am								1		600,000
43	Vũ Xuân Hải	1956	Đảng viên	thôn Lương Xá								1		600,000
44	Vũ Xuân Chéo	1951	Đảng viên	thôn Phương Xá								1		600,000
45	Phạm Văn Sao	1955		thôn Chuối								1		600,000
46	Nguyễn Tâm Vóc	1956		thôn Lại								1		600,000
47	Phạm Xuân Hoàn	1946		thôn Bùi Hạ								1		600,000
48	Nguyễn Thị Kiến	1956	CB Y Tế nghỉ hưu	thôn Khay									1	600,000
Tổng														35,800,000

Số tiền bằng chữ: *Ba năm triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn*